**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CT**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **724**/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 24/8/2022.
V/v: Tranh chấp "Ly hôn".

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT-TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Công Trường**

Ông **Nguyễn Minh Toàn**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Hoàng Mai Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Phượng Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Trần Thị P**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp Bắc A, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn:* **Nguyễn Văn C,** sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã DĐ, huyện CT, Tiền Giang.

(Chị P có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn C tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang vào năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng

chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh C vẫn không thay đổi. Ngoài ra, chị còn mâu thuẫn với gia đình chồng, tháng 4 năm 2020 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống luôn cho đến nay. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh C nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Trần Minh Nhựt, sinh ngày 21/6/2008 và Nguyễn Trần Minh Đến, sinh ngày 11/3/2011. Con chung hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Nguyễn Văn C mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh C cũng không tham gia hòa giải, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị P gửi cho Tòa án.

**Tại phiên tòa**: Chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh C, yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về chấp hành qui định pháp luật tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng qui định, bị đơn chưa thực hiện đúng qui định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, cho chị Trần Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn C; Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Trần Minh Nhựt, sinh ngày 21/6/2008 và Nguyễn Trần Minh Đến, sinh ngày 11/3/2011 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: Không có. Về tài sản cung, nợ chung: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị P, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp " Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

**[2]** Về nội dung: Xét thấy, chị Trần Thị P và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau vào năm 2007, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh C vẫn không thay đổi. Ngoài ra, chị còn mâu thuẫn với gia đình chồng, vợ chồng ly thân tứ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P là có cơ sở để chấp nhận bởi lẽ, anh chị phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay nhưng anh chị không liên lạc với nhau để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Mặc khác, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh C cũng không có mặt mặc dù anh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng, như vậy chứng tỏ anh C đã không muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh C đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ là không có. Do đó, việc chị P yêu cầu được ly hôn với anh C là có cơ sở và hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3]** Về con chung: Chị P và anh C có 02 con chung tên Nguyễn Trần Minh Nhựt, sinh ngày 21/6/2008 và Nguyễn Trần Minh Đến, sinh ngày 11/3/2011. Nay chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con.

Xét thấy, từ lúc chị P và anh C sống ly thân cho đến nay, cháu Nhựt và cháu Đến được chị P chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo. Nhằm cho hai cháu có cuộc sống ổn định về mặt tâm sinh lý, hơn nữa hai cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Trần Minh Nhựt và Nguyễn Trần Minh Đến cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

**[4]** Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[5]** Về tài sản chung và nợ chung: Chị P trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[**6**] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

**[7]** Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**[8]** Đối với anh Nguyễn Văn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227,

khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Minh Nhựt, sinh ngày 21/6/2008 và Nguyễn Trần Minh Đến, sinh ngày 11/3/2011 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn C được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị P chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị P đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0020422 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Thu Ngân**